TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM LÂM ĐỒNG - TKV
Số: 4573/LDA-KTTH

V/v thư ngỏ đề nghị báo giá dự toán đơn hàng mua sắm vật tư khí các loại phục vụ sản xuất của LDA năm 2027

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp vật tư.

Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV (Gọi tắt là LDA) đang có nhu cầu mua sắm vật tư khí các loại phục vụ sản xuất của LDA năm 2027. Để có cơ sở lập dự toán đơn hàng phù hợp với giá cả thị trường và tình hình thực tế của LDA, kính mời các nhà cung cấp vật tư có đủ điều kiện và năng lực kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu tham gia báo giá. Cụ thể như sau:

I.Thông tin và yêu cầu về hàng hóa, vật tư:

1. Tên đơn hàng: Mua sắm vật tư khí các loại phục vụ sản xuất của LDA năm 2027.

2. Danh mục vật tư, hàng hóa, số lượng và quy cách:

- Tên/chủng loại hàng hóa/quy cách, đặc tính kỹ thuật: Các chủng loại hàng hóa, vật tư như danh mục nêu tại Cột 2 Phụ lục 1 kèm theo.
- Số lượng/khối lượng cung cấp: Khối lượng yêu cầu cung cấp đối với từng chủng loại vật tư nêu tại Cột 4 Phụ lục 1 kèm theo.

3. Yêu cầu về nhà sản xuất (hãng sản xuất), xuất xứ hàng hóa:

- Hàng hóa, vật tư cung cấp phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Trong biểu giá chào giá nhà cung cấp phải điền rõ nhà sản xuất vào Cột 4; nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa ghi vào Cột 4 Phụ lục 2.
- Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng hoặc văn bản tương đương do nhà sản xuất cấp như quy định tại Cột 7-Phụ lục số 01 – "*Chi tiết thông tin, yêu cầu về hàng hóa*".
- Đối với những mục vật tư yêu cầu phải có giấy tờ kèm theo để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) khi giao hàng đối với hàng nhập khẩu; giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng đối với hàng sản xuấ trong nước hoặc văn bản tương đương. Nhà cung cấp là đơn vị trực tiếp nhập khẩu nguyên lô, theo hợp đồng thì phải giao bản gốc CO, CQ. Trường hợp NCC nhập khẩu lô lớn để phân phối/bán lẻ, hoặc không phải là đơn vị nhập khẩu trực tiếp thì NCC có thể sử dụng bản sao CO, CQ nhà cung cấp ký tên, đóng dấu xác nhận và chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về tính trung thực và chính xác của bản sao.
- Trường hợp NCC nộp bản CO, CQ điện tử thì không phải Công chứng, nhưng phải đảm bảo tra cứu được thông tin CQ/CQ trên Web

5. Thời gian, tiến độ cung cấp:

- Thời gian cung cấp: năm 2027.
- Tiến độ cung cấp: Cấp từng đợt, số lượng theo thông báo giao hàng của LDA chi tiết như cột (6) của Phụ lục 01 kèm theo.

6. Địa điểm giao nhận: Kho của LDA tại nhà máy alumina, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng *(Nhà cung cấp tự xuống hàng và chuyển vào kho của LDA).*

Nhà cung cấp tham khảo mẫu báo giá hàng hóa theo phụ lục số 02 của văn bản này.

II. Các yêu cầu và chỉ nhận nộp bảng báo giá:

1. Yêu cầu bảng báo giá:

- Nhà cung cấp tham gia báo giá dự toán chuẩn bị 01 bảng báo giá dự toán (báo giá bản giấy hoặc bản scan màu), điền đầy đủ các thông tin theo mẫu tại Biểu mẫu Phụ lục 2 kèm theo.
- Hiệu lực bảng báo giá tối thiểu 45 ngày kể từ ngày kể từ ngày báo giá

2. Chỉ dẫn nộp bảng báo giá:

- Địa chỉ nộp, tiếp nhận Bảng báo giá:

+) Tổ tư vấn lựa chọn NCC vật tư - Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV.

+) Địa chỉ: Đường Phan Đình Phùng, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

+) Điện thoại: 02633.961.682/ Fax: 02633.961.680. Ngoài ra nhà cung cấp có thể gửi bảng báo giá (bản scan màu) đồng thời qua địa chỉ email: vattuktcn@gmail.com.

- Thời điểm hết hạn tiếp nhận bảng báo giá: 10h00 phút ngày 18 tháng 11 năm 2026

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trang Web LDA, TKV (Đăng tải);
- Giám đốc (e-copy, b/cáo);
- Các Phó Giám đốc (e-copy);
- Tổ tư vấn LCNCC vật tư (e-copy);
- Lưu: VT, P.KTTH.

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 5700100256-070 - C.T.C.P.K.T.K.T.
CÔNG TY NHÔM LÂM ĐỒNG - TKV
X. BẢO LÂM 1 - T. LÂM ĐỒNG

Nguyễn Đức Thái

Phụ lục 1:

CHI TIẾT THÔNG TIN, YÊU CẦU VỀ HÀNG HÓA

Stt	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			Số lượng	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)
1.	Nạp Khí Argon 99,999%, áp suất 150bar, Vỏ bình 40 lít, (đầu ra van ren trong) Vỏ bình được kiểm định đầy đủ theo quy định của pháp luật Có giấy chứng nhận chất lượng thành phần thực tế kèm theo (certificate of composition) Air Liquide Việt Nam	Bình	62	Cung cấp từng đợt, theo thông báo của LDA gửi NCC trước 10 ngày	Giấy chất lượng hoặc tương đương	
2.	Nạp Khí CO2 (40 lít/bình, không gồm vỏ)	Bình	20	Cung cấp từng đợt, theo thông báo của LDA gửi NCC trước 10 ngày	Giấy chất lượng hoặc tương đương	
3.	Khí Gas Quy cách: 12 kg/bình Hàng do hãng Petrolimex/Việt Nam sản xuất hoặc tương đương	Bình	205			
	Nạp khí Gas 12kg/bình	Bình	205	Cung cấp từng đợt, theo thông báo của LDA gửi NCC trước 10 ngày	Giấy chất lượng hoặc tương đương	
	Chi phí vận chuyển+ bốc xếp xuống hàng vào kho của LDA; 12kg/Bình	Bình	205	Cung cấp từng đợt, theo thông báo của LDA gửi NCC trước 10 ngày		NCC báo theo đơn giá bình
4.	Khí Gas R22 (13.6kg/bình)	Bình	18	Cung cấp từng đợt, theo thông báo của LDA gửi NCC trước 10 ngày.	CO; CQ hoặc chứng nhận xuất xưởng của Nhà sản xuất	
5.	Nạp Khí Oxy tinh khiết 99,5%. 40l/bình.Áp suất 150 bar (đầu ra van ren trong) Vỏ bình được kiểm định đầy đủ theo quy định của pháp luật Có giấy chứng nhận chất lượng thành phần thực tế kèm theo (certificate of composition) hoặc bảng đặc tính kỹ thuật kèm theo Air Liquide Việt Nam	Bình	1.210	Cung cấp từng đợt, theo thông báo của LDA gửi NCC trước 10 ngày.	COC (Certificate of conformance), Kiểm định vỏ bình khí	

4

Stt	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			Số lượng	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
6.	Khí oxy chuẩn 1% O2, 99% N2, áp suất 9.5Mpa, dung tích 10 lít	Bình	2	Cung cấp từng đợt, theo thông báo của LDA gửi NCC trước 45 ngày.	CO; CQ và kiểm định vỏ bình (Mua cả vỏ bình)	
7.	Khí oxy chuẩn 5% O2, 95% N2, áp suất 9.5Mpa, dung tích 10 lít	Bình	2	Cung cấp từng đợt, theo thông báo của LDA gửi NCC trước 45 ngày	Giấy chất lượng hoặc tương đương (Mua cả vỏ bình)	
8.	Khí Gas R410 (11.3kg/bình)	Bình	5	Cung cấp từng đợt, theo thông báo của LDA gửi NCC trước 45 ngày.	CO; CQ hoặc chứng nhận xuất xưởng của Nhà sản xuất (Mua cả vỏ bình)	
9.	Khí Gas R32, (9 kg/Bình)	Bình	4	Cung cấp từng đợt, theo thông báo của LDA gửi NCC trước 45 ngày.	CO; CQ hoặc chứng nhận xuất xưởng của Nhà sản xuất (Mua cả vỏ bình)	
10.	Khí Oxy tinh khiết 99,5%. 7l/bình. Áp suất 150 bar	Bình	4	Cung cấp từng đợt, theo thông báo của LDA gửi NCC trước 45 ngày.	CO; CQ và kiểm định vỏ bình (Mua cả vỏ bình)	
11.	Nạp Khí Argon tinh khiết 99.6% loại 6m3 (Không gồm vỏ)	Bình	52	Cung cấp từng đợt, theo thông báo của LDA gửi NCC trước 10 ngày.	Giấy chất lượng và kiểm định vỏ bình	
12.	Nạp Khí Acetylene. Độ tinh khiết ≥95%, áp suất làm việc 15-20 Bar. Trọng lượng khí: 5kg/bình.	Bình	192	Cung cấp từng đợt, theo thông báo của LDA gửi NCC trước 10 ngày.	Giấy chất lượng và kiểm định vỏ bình	
13.	Nạp khí Helium tinh khiết Độ tinh khiết: 99,999% Áp suất 150 bar Vỏ bình 40 lít (đầu ra van ren trong) Vỏ bình được kiểm định đầy đủ theo quy định của pháp luật Có giấy chứng nhận chất lượng thành phần thực tế kèm theo (certificate of composition) Air Liquid Singapore hoặc tương đương	Bình	8	Cung cấp từng đợt, theo thông báo của LDA gửi NCC trước 10 ngày.	COC (Certificate of conformance), Kiểm định vỏ bình khí	

4

Stt	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			Số lượng	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
14.	Nạp khí P10 (không gồm vỏ) Khí P10 (90%Ar 10%CH4) Nitrogen (N2) < 200ppm Oxygen (O2) < 40ppm Water (H2O) < 10ppm Hydrogen (H2) < 10ppm CarbonHydrogen (CxHx) < 250ppm Sử dụng cho máy huỳnh quang tia X Air liquid Singapore hoặc tương đương	Bình	3	Cung cấp từng đợt, theo thông báo của LDA gửi NCC trước 10 ngày.	Giấy chứng nhận chất lượng hoặc tương đương	
15.	Nạp Khí Nitrogen lỏng Độ tinh khiết 99,4 % 20 lít/bình	Bình	90	Cung cấp từng đợt, theo thông báo của LDA gửi NCC trước 10 ngày.	Giấy chứng nhận chất lượng hoặc tương đương	
16.	Nạp Khí Air Độ tinh khiết 99,8%. Thành phần CO<1ppm, CO2< 1ppm, Hydro cacbon<1ppm. Áp suất 150 bar Air Liquide/Singapore Hãng sản xuất Air Liquid Singapore hoặc tương đương	Bình	3	Cung cấp từng đợt, theo thông báo của LDA gửi NCC trước 10 ngày.	Có giấy chứng nhận chất lượng thành phần thực tế kèm theo (certificate of composition)	
17.	Nạp Khí Nitrogen 99.999% (40l/bình) Khí Nitrogen tinh khiết - Độ tinh khiết: 99,999% - Áp suất 150 bar - Vỏ bình 40 lít (đầu ra van ren trong) - Vỏ bình được kiểm định đầy đủ theo quy định của pháp luật - Hãng sản xuất: Air Liquid (Singapore) hoặc tương đương	Bình	1	Cung cấp từng đợt, theo thông báo của LDA gửi NCC trước 10 ngày.	- Có giấy chứng nhận chất lượng thành phần thực tế kèm theo (certificate of composition)	
18.	Phí kiểm định vỏ bình	Bình	125		Kết quả kiểm định của đơn vị có chức năng *(Số lượng nêu bên là dự kiến NCC báo giá quy về đơn vị tính là bình, Nghiệm thu thanh toán theo biên bản giao nhận thực tế)*	

Ghi chú: Thư ngỏ nhằm khảo sát giá thị trường thực tế và thông số kỹ thuật các loại khí nên LDA đề nghị các NCC báo giá theo năng lực và khả năng cung cấp, không yêu cầu chào hết đơn hàng nhưng NCC chào mục nào phải chào hết số lượng mục đó.

4

Phụ lục 02

Tên nhà cung cấp:……..

Địa chỉ:…….

Số ĐT liên lạc/Email/fax

BIỂU BÁO GIÁ HÀNG HÓA

.....,ngày .....tháng.....năm .....

Căn cứ đề nghị của LDA tại thư ngỏ số ...../LDA-VT ngày .../..../năm 202....
Công ty chúng tôi gửi đến quý Công ty báo giá hàng hóa như sau:

STT	Tên vật tư/hàng hóa Ký mã hiệu, nhãn mác, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất(Hãng sản xuất)	Xuất xứ	Thời gian, tiến độ cung cấp	Các tài liệu, hồ sơ cam kết kèm theo (thời gian bảo hành)	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VND)	Giá trị chào (VND)
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**	**(8)**	**(9)**	**(10)**
1									
2									
	Tổng cộng giá chào trước thuế:								
	Thuế GTGT:								
	Tổng cộng giá chào sau thuế:								
	(Bằng chữ: ……..)								

Các điều kiện thương mại kèm theo:

- Hiệu lực của Báo giá....ngày, kể từ ngày ký;
- Thời gian thanh toán:.....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]